**NỘI DUNG ÔN TẬP TUẦN 22**

**MÔN: HÓA 8**

**I. Lý thuyết:**

**1. Oxit:**

- Định nghĩa, phân loại, cách gọi tên oxit.

**2. Điều chế khí oxi – phản ứng phân hủy:**

 - Cách tiến hành, hiện tượng của thí nghiệm điều chế khí oxi trong PTN.

 - Viết PTHH của phản ứng điều chế khí oxi trong PTN.

 - Định nghĩa phản ứng phân hủy.

**3. Không khí – sự cháy:**

 **-** Thành phần của không khí, tác hại của ô nhiễm không khí, các biện pháp bảo vệ không khí trong lành, tránh ô nhiễm.

 - Phân biệt sự cháy, sự oxi hóa chậm, điều kiện phát sinh và các biện pháp để dập tắt sự cháy.

**II. Bài tập**

- Các bài tập trong SGK trang 91, 94, 99.

- Một số bài tập bổ sung:

**Bài 1:** Phần trăn về khối lượng của oxi cao nhất trong oxit nào cho dưới đây?

A. CuO                   B. ZnO                        C. FeO                        D. CaO

**Bài 2:** Oxit có của 1 NTố có hóa trị III chứa 30 % oxi về khối lượng. CTHH của oxit đó là:

A. Fe2O3                 B. Al2O3                      C. Cr2O3                      D. N2O3

**Bài 3:** Khi oxi hoá 4,8 gam kim loại M bằng oxi thu được 8 gam oxit MO. M là kim loại nào sau đây? A. Fe (56)             B. Ca (40)                 C. Mg (24)                  D. Pb (207)

**Bài 4:**  Đốt cháy hoàn toàn 3,9 gam một kim loại M hóa trị I thu được 4,7  gam một oxit A.

a. Cho biết A thuộc loại oxit nào? Vì sao?

b. Tìm tên kim loại M và cho biết bazơ tương ứng của oxit A

**Bài 5:** Đốt cháy hoàn toàn m gam Mg cần dùng vừa đủ 11,2 lít không khí.  Tìm giá trị m (biết rằng oxi chiếm 20% thể tích không khí)  (các thể tích đo ở đktc)

**Bài 6:** Viết các phương trình phản ứng biểu diễn sự oxi hoá các chất sau:

a. Mg b. H2 c. Al d. Fe e. S

**Bài 7:** Nung nóng kali clorat KClO3 thu được 3,36 lít khí oxi (đktc)

a. Viết phương trình phản ứng

b. Tính khối lượng KClO3 cần dùng.

**Bài 8:** Đốt cháy hoàn toàn 1,86g sắt ở nhiệt độ cao .

a. Tính khối lượng oxit sắt thu được sau phản ứng.

b. Tính thề tích khí oxi cần dùng (đktc).

c. Tính thể tích không khí cần thiết để có đủ lượng oxi trên.

**Bài 9:**Có 3 lọ thủy tinh đựng riêng biệt 3 chất: oxi, nitơ, cacbonic được đây kín. Bằng phương pháp hóa học hãy nhận biết các chất khí trên? Viết PTHH minh họa?

**Bài 10:** Thêm 3 gam MnO2 vào 197 gam hỗn hợp muối KCl và KClO3. Trộn kĩ  và đun nóng hỗn hợp đến khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được hỗn hợp chất  rắn nặng 152 gam.

a. Viết các phản ứng xảy ra (biết rằng KCl không bị phân hủy khi đun nóng)

b. Tính phần trăm khối lượng KCl, và KClO3 trong hỗn hợp ban đầu